

Nghiên cứu văn bản và giá trị học thuật của "Giá Viên toàn tập" : Luận văn ThS / Nguyễn Hoàng Thân ; Nghd. : PGS. Trần Nghĩa . - H. : ĐHKHXH & NV, 2008 . - 107 tr. + CD-ROM

I. Lí do chọn đề tài

Quảng Nam cũng là một miền địa linh nhân kiệt, từng được gọi là xứ “Ngũ phụng tê phi” dưới thời phong kiến; là nơi “trung dũng, kiên cường, đi đầu diệt Mĩ” trong cuộc kháng chiến vừa qua; là tỉnh đầu tiên xây dựng khu kinh tế mở trong hiện tại. Con đất có núi Ngũ Hành, có sông Thu Bồn này đã sản sinh và hun đúc biết bao người tài cho địa phương và đất nước trong suốt hành trình lịch sử. Phạm Phú Thứ là một trong số nhiều người được sinh ra và trưởng thành trên mảnh đất ấy.

Phạm Phú Thứ là quan đại thần dưới triều vua Tự Đức, từng giữ nhiều chức vụ quan trọng. Trong suốt cuộc đời làm quan gần 40 năm, việc công cán Bắc Nam, đi Đông đi Tây, hoạn lộ thăng trầm, đã giúp cho ông có nhiều trải nghiệm, tích lũy kiến văn. Tất cả những điều đó đều được ông ghi lại và phản ánh trong các trước tác của mình. Ông để lại cho đời một khối lượng tác phẩm đồ sộ, nội dung vô cùng phong phú, thể tài hết sức đa dạng, rất có giá trị học thuật.

Đánh giá về trước tác của Phạm Phú Thứ, Trần Văn Giáp đã viết: “Nói rộng ra, một số bài văn của Phạm Phú Thứ đã phản ánh được sự biến chuyển về tư tưởng của phái Nho học thời đó sau khi đã qua Âu châu về.” Nguyễn Q. Thắng trong *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam* ở mục từ Phạm Phú Thứ cũng có những ý kiến giống như Trần Văn Giáp. Trương Duy Hy cũng viết: “Học giới đánh giá ông (tức Phạm Phú Thứ - NHT chú) là vị viết nhiều sách nhất của thế kỉ XIX, phong phú về đề tài, sung mãn về nội dung trong văn học Việt Nam.” Trước tác của Phạm Phú Thứ tuy phong phú như vậy, nhưng đến nay, chỉ có bộ *Tây hành nhật kí* của Phạm Phú Thứ được hai ông Tô Nam, Văn Vinh trong Nam và ông Quang Uyển ngoài Bắc dịch hoàn chỉnh ra tiếng Việt. Đồng thời chỉ rất ít bài thơ, bài văn được dịch giới thiệu trong một số tài liệu nghiên cứu, tham khảo riêng biệt.

Giá Viên toàn tập, tập hợp gần như toàn bộ những trước tác của Phạm Phú Thứ. Sách tổng cộng 804 tờ (1608 trang), chia làm 26 quyển, gồm đủ cả thơ và văn. Sách rất có giá trị. “Toàn bộ sách *Giá Viên toàn tập* vừa là tài liệu thơ văn chữ Hán của ta về thời Tự Đức, vừa là tài liệu tham khảo về sử cận đại Việt Nam.” Thế nhưng cho đến nay, vẫn chưa có người nào đi sâu nghiên cứu văn bản và giá trị học thuật của *Giá Viên toàn tập*. Vì vậy, chúng tôi chọn vấn đề này làm đề tài nghiên cứu của mình.

Nghiên cứu đề tài này sẽ rất có ý nghĩa. Trước hết, chúng ta biết được những vấn đề văn bản học cũng như giá trị học thuật của *Giá Viên toàn tập*. Thứ nữa, góp phần tìm hiểu con người Phạm Phú Thứ để càng tự hào hơn về mảnh đất Quảng Nam yêu thương.

II. Lịch sử vấn đề nghiên cứu

Hiện nay có rất nhiều tài liệu tìm hiểu, nghiên cứu, giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp, hành trạng, trước tác của Phạm Phú Thứ, nhưng chưa có tài liệu nào đi sâu nghiên cứu tình hình văn bản học và giá trị học thuật của *Giá Viên toàn tập*.

III. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

III.1. Mục đích nghiên cứu

- Nắm rõ đặc điểm, tình hình văn bản và giá trị học thuật của *Giá Viên toàn tập*.
- Dùng làm tài liệu tham khảo để giảng dạy môn Hán Nôm và tác giả văn học trung đại Việt Nam.
- Góp thêm tài liệu nghiên cứu về triều Nguyễn.

III.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nêu những điểm đáng chú ý trong thời đại và cuộc đời của Phạm Phú Thứ.
- Khảo sát, giám định, chọn lựa văn bản nền *GVTT* đủ tiêu chuẩn để nghiên cứu.
- Nghiên cứu tình hình văn bản học của *Giá Viên toàn tập*.
- Nghiên cứu giá trị học thuật của *Giá Viên toàn tập*.

IV. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

IV.1. Đối tượng nghiên cứu

Tác phẩm của Phạm Phú Thứ hiện có ở Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

IV.2. Phạm vi nghiên cứu

Văn bản và giá trị học thuật của *Giá Viên toàn tập* (VHv.8/1-4)

V. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp giám định văn bản: sưu tầm, thống kê, phân loại nhằm xác định văn bản qui phạm.
- Phương pháp khảo cứu văn bản
- Phương pháp phân tích - tổng hợp
- Phương pháp toán học hóa: thống kê, biểu bảng, sơ đồ

VI. Giá trị đóng góp và khả năng ứng dụng của đề tài

- Lần đầu tiên đi sâu nghiên cứu văn bản và giá trị học thuật của *Giá Viên toàn tập*.
- Có thể dùng làm tài liệu tin cậy góp phần vào việc nghiên cứu, giảng dạy về văn học cũng như lịch sử tư tưởng Việt Nam giai đoạn giữa triều Nguyễn.

VII. Cấu trúc đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương:

Chương I: Phạm Phú Thứ - con người và thời đại (22 trang)

Chương II: Những vấn đề văn bản học của *Giá Viên toàn tập* (43 trang)

Chương III: Giá trị học thuật của *Giá Viên toàn tập* (43 trang)

CHƯƠNG I

PHẠM PHÚ THỨ - CON NGƯỜI VÀ THỜI ĐẠI

I. Thời đại Phạm Phú Thứ

I.1. Về chính trị

I.2. Về kinh tế**I.3. Về giáo dục, học thuật và văn hóa****I.4. Về thù trong giặc ngoài****I.5. Về quân sự, củng cố quốc phòng****I.6. Về ngoại giao**

Tiểu kết. Bối cảnh lịch sử Việt Nam thời Nguyễn cùng chung trong bối cảnh lịch sử thế giới và khu vực. Đó là thời kì khủng hoảng, suy yếu của chế độ phong kiến phương Đông, thời kì phát triển của chủ nghĩa tư bản phương Tây. Nhà nước phong kiến triều Nguyễn đứng trước sự khủng hoảng trầm trọng trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, chính trị, xã hội, đối nội, đối ngoại... Sự mâu thuẫn trong xã hội hết sức sâu sắc. Mâu thuẫn giữa giai cấp thống trị với giai cấp bị trị, mâu thuẫn giữa dân tộc và thực dân.

II. Cuộc đời và sự nghiệp Phạm Phú Thứ**II.1. Quê quán, dòng họ Phạm Phú Thứ****II.2. Tên tuổi Phạm Phú Thứ****II.3. Học tập thi cử****II.4. Hoạn lộ thăng trầm****II.5. Đặc điểm nhân cách**

Tiểu kết. Phạm Phú Thứ, sinh 1821 mất 1882, người Đông Bàn Quảng Nam. Tự Giáo Chi, hiệu Trúc Đường, biệt hiệu Giá Viên, Trúc Ẩn, Giang Thụ Sào, Nông Giang điều đồ, thụy Văn Ý Công. Đỗ Tiến sĩ năm 1843, gần 40 năm làm quan, trải qua nhiều chức vụ, công cán nhiều nơi, đi Đông đi Tây, hết lòng việc nước việc dân.

CHƯƠNG II**NHỮNG VẤN ĐỀ VĂN BẢN HỌC CỦA GIÁ VIÊN TOÀN TẬP****I. Tổng quan về trước tác của Phạm Phú Thứ****I.1. Những biệt tập của Phạm Phú Thứ****I.2. Những hợp tập có tác phẩm của Phạm Phú Thứ****I.3. Những tài liệu phương Tây được Phạm Phú Thứ giới thiệu và xuất bản**

Tiểu kết. Phạm Phú Thứ là một trong những tác gia Hán Nôm lớn của Việt Nam. Ông để lại một khối lượng trước tác đồ sộ. Nội dung phong phú. Thể tài đa dạng. Tác phẩm của Phạm Phú Thứ là tài liệu tham khảo rất quan trọng và có ý nghĩa để tìm hiểu, nghiên cứu về lịch sử cận đại Việt Nam, đặc biệt là xã hội phong kiến Việt Nam thời Tự Đức.

II. Những vấn đề văn bản học của Giá Viên toàn tập**II.1. Chọn văn bản nền**

Hiện nay, Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm lưu trữ tổng cộng 06 bản in và 01 bản viết tay văn bản *Giá Viên toàn tập*. Theo *Di sản Hán Nôm Việt Nam - Thư mục đề yếu* bao gồm:

- (1) A.2692/1-4: 1590tr., 26 x 17, in.
- (2) VHv.8/1-4: 1604 tr., 25 x 17, in.
- (3) VHv.74/1-8: 1590 tr., 27 x 16, in.
- (4) VHv.1796/1-11: 1520 tr., 26 x 17 (thiếu Q.14, thừa 20 tr., Q.21), in
- (5) VHv.2233: 90 tr., 28 x 16 (chỉ có Q.11 và Q.12), in
- (6) VHv. 2234: 146 tr., 28 x 16 (chỉ có Q.25 và Q.26), in.
- (7) A.395/1-3: 1528 tr., 31 x 22, viết.

Kết luận: Qua khảo sát và khảo cứu, chúng tôi quyết định chọn văn bản có kí hiệu VHv.8/1-4 để làm văn bản nền phục vụ cho việc nghiên cứu. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi cũng sẽ tham chiếu với các văn bản có kí hiệu VHv.1796/1-11, VHv.2233, VHv.2234, A.2692/1-4, VHv.74/1-8.

II.2. Tình hình văn bản của Giá Viên toàn tập

II.2.1. Đặc điểm văn bản theo định lượng vật lí (phân loại thư viện)

II.2.2. Thứ tự sắp xếp trong văn bản

II.2.3. Vấn đề thời gian của văn bản

II.2.3.1. Thời gian sáng tác văn bản

II.2.3.2. Thời gian khắc in văn bản

II.2.4. Đơn vị tổ chức khắc in

II.2.5. Vấn đề kiểu cách khắc in

II.2.5.1. Thể chữ

II.2.5.2. Bố cục

II.2.5.3. Kiểu (nét) chữ

II.2.5.4. Chữ dị thể

II.2.5.5. In thiếu, bôi xóa

II.2.5.6. In nhầm

II.2.5.7. Chữ húy

(1) Chữ 時 thời.

(2) Chữ 花 hoa: Viết thành 葩 ba, 葦, 花, 華, 𦵏, giữ nguyên là “花 hoa”.

(3) Chữ 宗 tôn: Viết thành 尊 tôn, viết thiếu nét thành 宗, chữ 崇 sùng viết thành 崇

(4) Chữ 洪 hồng viết thành 洪.

(5) Chữ 任 nhậm viết thành 任, 王.

(6) Chữ có dấu gấp ở trên.

Qua khảo sát, chúng tôi thu được kết quả như sau:

	辰	尊	宗	崇	洪	王	任	皓	葩	葦	花	華	𦵏	花
Số tờ	449	79	2	13	9	1	4	1	79	17	8	4	5	166
Số		93	2	13	14	1	4	1	95	17	8	4	5	221

lần														
Tỉ lệ %	100	100	100	100	100	100	100	100	27	4	2	1	1	63

Nhận xét:

- Văn bản tuân theo lệ kiêng húy của triều Tự Đức đến đầu triều Thành Thái.
- Các chữ (bộ phận chữ - tự bàng) 時, 宗, 洪, 任 đều khắc in kiêng húy 100%.
- Chữ “花 hoa” viết kiêng húy theo 5 tự dạng khác nhau.
- Khắc in kiêng húy không triệt để ở trường hợp chữ 花 hoa. Có trường hợp trên cùng một trang xuất hiện 2 hoặc 3 tự dạng khác nhau của chữ “hoa”.

II.2.5.7. Chữ Nôm

II.2.6. Nhân danh

II.2.7. Địa danh

Tiểu kết. *Giá Viên toàn tập* là một tổng tập đồ sộ (gần hết các tác phẩm) của Phạm Phú Thứ với hơn 1600 trang chia thành 26 quyển đầy đủ cả thơ văn và các thể loại, có lời bình, tựa, bạt của những nhân vật quan trọng trong triều Tự Đức và quan nhân Trung Hoa lúc bấy giờ, do Án sát sứ tỉnh Quảng Nam Tiểu Cao Nguyễn Văn Mai và Án sát sứ tỉnh Quảng Trị Doãn Tân Trương Trọng Hữu kiểm tập, con cháu dâu rể và người thân quen của cụ kiểm khắc, được in vào đầu thể kỉ trước. Văn bản được khắc bằng thể chữ Khải chân phương, thông thường, đều đặn có xen lẫn một số chữ dị thể và nét chữ không đều ở một số trang trên giấy tốt có kẻ khung. Văn bản tuân theo qui chuẩn của văn bản học Hán Nôm, có lối khiêm xưng, viết dài viết cách và kiêng húy 6 chữ từ đời Tự Đức đến đầu đời Thành Thái gồm “時 thời”, “洪 hồng”, “任 nhậm”, “宗 tôn”, “皓 hạo”, “花 hoa”. Bên cạnh sự kiêng húy triệt để với tỉ lệ 100% 5 chữ đầu nhưng vẫn còn sự kiêng húy chưa triệt để đối với chữ “hoa”.

Những đặc điểm nêu trên cùng với các đặc điểm về chữ Nôm, nhân danh, địa danh và nội dung được phản ánh trong văn bản là những tư liệu quan trọng để nghiên cứu giá trị học thuật của *Giá Viên toàn tập* được trình bày trong chương 3 dưới đây.

CHƯƠNG 3

GIÁ TRỊ HỌC THUẬT CỦA GIÁ VIÊN TOÀN TẬP

I. Giá trị sử liệu của *Giá Viên toàn tập*

Bất kì một tài liệu nào cũng có giá trị sử liệu nhất định. Toàn bộ trước tác của Phạm Phú Thứ cũng vậy. Như trên đã nói, tác phẩm của Phạm Phú Thứ là một mảng tài liệu tham khảo rất quan trọng và có ý nghĩa để tìm hiểu, nghiên cứu về lịch sử cận đại Việt Nam nói chung và triều Tự Đức nói riêng. Đồng thời, trước tác của Phạm Phú Thứ cũng chính là tài liệu có giá trị để nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp của ông.

I.1. Giá trị sử liệu về bản thân tác giả

I.2. Giá trị sử liệu về triều Tự Đức và thế giới đương thời

I.2.1. Giá trị sử liệu về triều Tự Đức

I.2.1.1. Giá trị sử liệu về kinh tế, chính trị, xã hội

Ví dụ: Dưới thời Phạm Phú Thứ việc khai khẩn thành lập vùng đất mới Ninh Hải có một ý nghĩa cực kì quan trọng. Triều đình muốn xây dựng nơi đây thành một căn cứ quân sự hùng mạnh để đối phó với Đại Thanh. Vùng đất này mới khai phá cho nên dân chúng thuần hậu, ít án ngục; địa thế hiểm trở thuận lợi cho việc xây thành. Ngoài ra triều đình cũng chú trọng phát triển kinh doanh thương nghiệp ở nơi đây:

烏府開寧海	Ô Phủ khai Ninh Hải
雄邊控大清	Hùng biên khống Đại Thanh
民淳希案牘	Dân thuần hi án độc
地險仗干城	Địa hiểm trượng can thành
不使商通市	Bất sử thương thông thị
何由國足兵	Hà do quốc túc binh
君侯司計手	Quân hầu tư kế thủ
作郡看經營	Tác quận khán kinh doanh
Ô Phủ mở Ninh Hải, bờ mạnh ngăn Đại Thanh	
Dân thuần ít án ngục, địa hiểm tiện xây thành	
Không dễ chợ phát triển, lấy gì nước nuôi binh	
Quân hầu kế trong tay, lập phố xem kinh doanh	

I.2.1.2. Giá trị sử liệu về văn hóa, khoa học, giáo dục

Ví dụ: Những qui định về khoa cử giáo dục như: “去年新定四場, 今聖上留意作人廣平以南督學皆以進士副榜提之, 該省前未有督學今始置焉 = Khứ niên tân định Tứ trường, kim Thánh thượng lưu ý tác nhân Quảng Bình dĩ Nam, Đốc học giai dĩ Tiến sĩ Phó bảng đề chi, cai tỉnh tiền vị hữu Đốc học kim thủy trí yên = Năm ngoái ra qui định mới lệ tứ trường, nay thánh thượng lưu ý những người giữ chức Đốc học từ Quảng Bình trở vào nam đều phải là Tiến sĩ, Phó bảng, các tỉnh này trước đây chưa có Đốc học thì nay bắt đầu bố trí” (Cơ mật viện Chủ sự Lê chi Bình Thuận Đốc học 機密院主事黎之平順督學, Q.5, 22a)

Nếu như ở Q.4, bài Trung nguyên dạ giang lâu thư hoài 中元夕江樓書懷 cho chúng ta biết về phong tục của người Quảng Đông trong lễ hội Vu Lan, nào là thả hoa đăng, nào là thuyền kết đèn thủy tinh, nào là bày lễ cúng Phật, thì bài Thất tịch độc phiếm 七夕獨泛 lại cho chúng ta biết về phong tục trong đêm Thất tịch của nước ta (cụ thể ở vùng Kinh đô):

此夕女流争乞巧, 家家閉户拜雙星

Thử dạ nữ lưu tranh khát xảo, gia gia bế hộ báisong tinh

Đêm nay thiếu nữ đưa tay khéo, nhà nhà đóng cửa vái song tinh

I.2.1.3. Giá trị sử liệu về các địa phương

Ví dụ: Bài *Quận trai thư sự* 郡齋書事 là một bài ngũ tuyệt dài, gồm 48 câu, mỗi câu 5 chữ, giống như một “*Quảng Ngãi tỉnh ca*” hay “*Quảng Ngãi tỉnh phú*”. Bài này giới thiệu tương đối kĩ về địa chí Quảng Ngãi từ nguồn gốc, địa danh, địa giới, cho đến con người, dân tình, phong tục, v.v.. Dưới đây là một đoạn trích đầu:

府轄統三縣	<i>Phủ hạt thống tam huyện</i>
古爲越裳地	<i>Cổ vi Việt Thường địa</i>
悠悠千年前	<i>Du du thiên niên tiền</i>
歷代互建置	<i>Lịch đại hồ kiến trí</i>
國朝大定初	<i>Quốc triều đại định sơ</i>
嘉名錫思義	<i>Gia danh tứ Tư Nghĩa</i>
週遭山海疆	<i>Chu tao sơn hải cương</i>
廣輸直一企	<i>Quảng châu trực nhất xí</i>
地偏氣鍾秀	<i>Địa thiên khí chung tú</i>
紳衿耐人瑞	<i>Thân khâm nại nhân thụy</i>
民風尚嗇約	<i>Dân phong thượng lặn ước</i>
士習亦敦摯	<i>Sĩ tập diệc đôn chí</i>

Phủ hạt quản ba huyện, xưa là đất Việt Thường

Dằng dặc nghìn năm trước, các triều cùng xây đặt

Triều ta thuở đại định, gia tứ tên Tư Nghĩa

Xung quanh, núi biển bao, sản vật chuyển trực tiếp

Đất nhiều khí chung tú, quan nhân chặt lòng người

Dân tình còn tiết kiệm, kẻ sĩ cũng chí thành

Các quyển *Kinh hương thi lục* và *Tỉnh hậu thi lục* còn lại đề cập đến nhiều địa danh ở Kinh đô và quê nhà. Trong đó dòng sông Hương thơ mộng được tác giả nhắc đến nhiều nhất với nhiều dáng vẻ, trạng thái, cung bậc tình cảm khác nhau. Đây là kho tư liệu tương đối dồi dào và chân xác, góp phần bổ sung cho “Huế học” đang được chú trọng như ngày nay.

I.2.1.3. Giá trị sử liệu về các nhân vật đương thời

Như mục II.2.6 chương 2 đã trình bày, trong tác phẩm *Giá Viên toàn tập* có ghi rất nhiều tên người đương thời. Trong số này có hai loại. Một loại là các nhân vật nổi tiếng lúc bấy giờ, được sử sách ghi chép nhiều. Một loại nữa là những người bình thường hoặc người địa phương, các bậc ẩn dật mà tác giả có dịp tiếp xúc, thù tạc. Đối với loại nhân vật thứ nhất, *Giá Viên toàn tập* là nguồn tư liệu để tham khảo và đối chiếu với các tư liệu khác. Đối với loại nhân vật thứ hai, *Giá Viên toàn tập* là tư liệu góp phần bổ sung để tìm hiểu, nghiên cứu những người mà chúng ta còn ít biết hoặc chưa biết, làm phong phú từ điển nhân vật lịch sử và là tư liệu để nghiên cứu về Phạm Phú Phứ xét trong mối quan hệ xã hội của ông.

I.2.2. Giá trị sử liệu về thế giới đương thời

Ví dụ: Trong chuyến đông hành, tác giả đã chứng kiến và tham gia một đêm hoa đăng trong lễ hội Vu Lan tại Quảng Đông. Tác giả đã vẽ lại cảnh đẹp ấy bằng những vần thơ:

孟蘭勝席展佳辰,嶺外繁花粵海濱

江上帆檣紛似織,月中燈火炫生銀

Vu Lan thắng tịch triển giai thời

Lãnh ngoại phồn hoa Việt hải tân

Giang thượng phàm tường phân tự chúc

Nguyệt trung đăng hỏa huyễn sinh ngân

Vu Lan thắng hội mở đúng thời

Việt hải phồn hoa ngoài biển khơi

Thuyền bè trên sông như dệt cửi

Dưới nguyệt đèn hoa tỏa sáng ngời (...)

Sử liệu về quang cảnh ở nước Pháp nhìn từ trên đường xe lửa. Cho dù ở thành thị hay thôn quê, người ta đều xây nhà mái bằng có lầu, cửa bằng kính. Ngay cả cửa trên tàu hỏa cũng làm bằng kính. Các cột dây điện thoại chạy dài theo cả con đường:

立國千餘八百年,富彊機巧擅西偏

江山花樹璃窗裡,樓館街衢電線邊

Lập quốc thiên dư bát bách niên

Phú cường cơ xảo thiện Tây biên

Giang sơn hoa thụ li song lí

Lâu quán nhai cù điện tuyến biên

Nghìn tám trăm năm nước lập thành,

Trời Tây giàu mạnh nổi lừng danh.

Non sông, hoa cỏ gương lồng bóng,

Đường sá, lầu đài, điện báo quanh (...) (Phạm Phú Thông dịch)

II. Giá trị văn học của *Giá Viên toàn tập*

II.1. Chủ đề nội dung và thể loại của Giá Viên toàn tập

II.1.1. Thơ văn ứng chế và chức năng hành chính

II.1.1.1. Thơ ứng chế

II.1.1.2. Thơ văn chức năng hành chính

II.1.2. Nội dung chúc tụng, tống tiễn, xướng họa

II.1.3. Nội dung vịnh cảnh ngụ tình, miêu thuật cuộc sống

II.1.4. Nội dung đi sứ và ngoại giao nước ngoài

II.2. Những đóng góp khác về mặt văn học của Giá Viên toàn tập

Trước hết, toàn bộ tác phẩm là một kho tư liệu về sáng tác văn chương của tác giả dưới thời triều Tự Đức. Từ khối tư liệu này, chúng ta có thể nhặt ra không ít những tác phẩm có giá trị văn chương.

Thứ hai, *Giá Viên toàn tập* phản ánh không khí sinh hoạt văn nghệ chủ yếu trong cung đình nhà Nguyễn.

Đặc biệt, quyển IV (*Đông hành thi lục*) còn cho chúng ta biết sự giao lưu văn học mang tầm cỡ quốc tế giữa phái bộ triều Nguyễn (tiêu biểu là Phạm Phú Thứ) với các tác gia Trung Quốc. Sự giao lưu này còn lưu lại những kí ức hoài niệm được thể hiện ở những bài thơ của các tập thơ khác trong *Giá Viên toàn tập*. Quyển 8 (*Tây phù thi thảo*) cũng là một tư liệu đóng góp cho mảng văn học đi sứ, mà đặc biệt hơn là đi sứ phương Tây - khác với đi sứ phương Bắc lâu nay.

Thứ ba, qua trước tác của Phạm Phú Thứ, ta có thể biết được đôi nét về tiểu sử, tác phẩm của một số nhà văn nhà thơ, nhất là những tác giả ở miền Trung và miền Nam như Tự Đức, Tùng Thiện Vương, Tuy Lý Vương, Trương Đăng Quế, Phan Thanh Giản, Từ Mẫn Trần Thiện Chính, Nguyễn Thông, v.v.. Những thông tin đó góp phần bổ sung vào diện mạo văn học Việt Nam thế kỉ XIX, vốn chưa có điều kiện nghiên cứu kĩ lưỡng.

Phạm Phú Thứ được vua cho giữ chức trông coi Viện Tập hiền (Viện văn học của vua). Như vậy đủ để thấy tài năng văn chương và giá trị văn học của những trước tác của Phạm Phú Thứ đến mức nào vậy.

III. Giá trị tư tưởng của Giá Viên toàn tập

Giá trị học thuật lớn nhất của trước tác Phạm Phú Thứ nói chung và *Giá Viên toàn tập* nói riêng so với các trước tác cùng thời chính là giá trị tư tưởng, đặc biệt là tư tưởng canh tân tiến bộ. *Giá Viên toàn tập* hàm chứa nhiều tư tưởng thiết thực, có ý nghĩa và chiếm một vị trí quan trọng trong tiến trình lịch sử phát triển tư tưởng của Việt Nam. Tư tưởng Phạm Phú Thứ đã bắt nguồn từ tư tưởng truyền thống của dân tộc kết hợp với tư tưởng tiến bộ của thế giới đương thời. Tư tưởng của ông có ảnh hưởng lớn đến hệ tư tưởng Việt Nam ở các giai đoạn sau mà tiêu biểu nhất và gần với thời ông nhất đó là phong trào “Duy tân” diễn ra ở đầu thế kỉ XX. Giá trị tư tưởng của *Giá Viên toàn tập* thể hiện trên những vấn đề như chính trị - kinh tế - xã hội, khoa học - giáo dục - văn hóa, quân sự - ngoại giao... có thể nói là rất nổi bật.

III.1. Về chính trị - kinh tế - xã hội

Phạm Phú Thứ chủ trương và tổ chức thực hiện đào kênh làm thủy lợi ở Đông Triều và Nam Sách, đáp ứng yêu cầu tưới tiêu cho vùng đất Quảng Yên và Hải Dương.

Ông còn cho đào một đoạn đường sông ở phủ Bình Giang, phục vụ giao thông thủy bộ thuận lợi trong thời gian ông làm Tổng đốc Hải Yên. Ông khuyến nghị triều đình cho đào sông Ái Nghĩa và đắp đê Cu Nhí ở Quảng Nam, phục vụ nông nghiệp và giao thông trong tỉnh (*Phúc nghị Quảng Nam tỉnh tuần tái giang đạo chư sự nghị 覆擬廣南省濬塞江道諸事宜*, Q.16, 19b).

Ông bày tỏ nhiều quan điểm tư tưởng về “tu - tề - trị - bình”, cụ thể là những qui chuẩn đạo đức của một kẻ sĩ, những tài lược của một quan nhân trong các bài viết, bài thi theo đầu đề của vua ra như *Ngự đề chính bất thắng tà luận 御題正不勝邪論* (Q.18, 23b), *Ngự đề học giả dĩ trị sinh vi tiên vụ luận 御題學者以治生為先務論* (Q.18, 27a), *Ngự đề thiên thời bất như địa lợi địa lợi bất như nhân hòa luận 御題天辰不如地利地利不如人和論* (Q.18, 30a), *Ngự đề thuần thân luận 御題純臣論* (Q.18, 32a), *Ngự đề lập chính lâm dân luận 御題立政臨民論* (Q.18, 35a).

Ông chủ trương mở rộng việc buôn bán với người nước ngoài và học tập cách buôn bán của người phương Tây.

Phạm Phú Thứ nhận thấy Việt Nam còn yếu kém so với Pháp về nhiều mặt, nên chủ trương bước đầu không nên vọng động, phải uyển chuyển với người Pháp trong cách đối xử, nhờ họ huấn luyện binh sĩ, truyền dạy ngành thương mại... tiến dần đến chỗ hùng cường, khi đủ mạnh thì ta điều đình việc bồi thường cho họ để họ rút về, nếu họ ngoan cố thì đánh nhau với họ.

III.2. Về khoa học - giáo dục - văn hóa

Phạm Phú Thứ rất chú trọng về khoa học - giáo dục - văn hóa. Ông cho rằng “dưỡng nhân chi cầu kì dụng 養人之求其用 = dạy dỗ người chủ yếu là để sử dụng”, giáo dục là hàng đầu, là nhu cầu thiết thân, là việc trước mắt của triều đình. Ông đề nghị cải cách khoa cử, nhưng vẫn trọng nhân nghĩa, đạo đức của Nho giáo. Ông chủ trương học thêm ngoại ngữ. Ông khuyến nghị triều đình ban bố cho các trường sách học không chỉ về địa lí, lịch sử, mà cả đến pháp luật “一請頒本國書籍以求寔學 = Nhất thỉnh ban bản quốc thư tịch dĩ cầu thực học = Xin ban bố thư tịch của nước nhà để cầu thực học” (*Tuân phê điều trần túc binh dụ tài cường ư nội trị các khoản 遵批條陳足兵裕財彊於內治各款*, Q.14, 25b). Cụ thể năm 1865, ông đã cho thực hiện “xe trâu”. Năm 1868, ông đề nghị mở trường Thủy học nghiên cứu kĩ thuật hàng hải, tuần phòng “一請立水學以修船政 = Nhất thỉnh lập Thủy học dĩ tu thuyền chính = Xin lập (trường/khoa) Thủy học để lo việc hàng hải” (*Tuân phê điều trần túc binh dụ tài cường ư nội trị các khoản 遵批條陳足兵裕財彊於內治各款*, Q.14, 25b). Thời gian làm Tổng đốc Hải Yên, ông cho lập trường dạy tiếng Pháp, khôi phục Nhà xuất bản Hải học đường (có từ thời Gia Long), viết lời giới thiệu và in lại những sách phổ biến khoa học kĩ thuật Tây phương cũng như các tài liệu khoa học, giáo dục, văn hóa khác: *Trùng thuyền đương quan quá cách tự 重鑄當官功過格序* (Q.18, 5b), *Cư gia công quá cách tự 居家功過格序* (Q.18, 7b), *Trùng thuyền*

Giác thể chân kinh tự 重鑄覺世真經敘 (Q.18, 8a), Trùng thuyên Khai môi yếu pháp tự 重鑄開煤要法敘 (Q.18, 8b), Trùng thuyên Vạn quốc công pháp tự 重鑄萬國公法序 (Q.26, 4a). Ông đề nghị dịch tài liệu nước ngoài “一請詳翻譯以覘鄰情 = Nhất thỉnh tường phiên dịch dĩ chiêm lân tình = Xin cho dịch tường tận tài liệu nước ngoài để theo dõi tình hình thế giới” (*Tuân phê điều trần túc binh dụ tài cường ư nội trị các khoản 遵批條陳足兵裕財彊於內治各款*, Q.14, 25b).

III.3. Về quân sự - ngoại giao

Về quân sự, ông nêu rõ quan điểm của mình: “Muốn bảo vệ quốc gia, phải tự cường, phải có sức mạnh quân sự” với những giải pháp cụ thể như:

- Dùng thuyền tư nhân vào việc vận chuyển lương thực phục vụ giao thương trong dân chúng, thay cho thuyền nhà nước để vận chuyển quân lương, quân khí, phục vụ quân sự và quốc phòng (*Tuân phê điều trần túc binh dụ tài cường ư nội trị các khoản 遵批條陳足兵裕財彊於內治各款*, Q.14, 25b);

- Đưa thêm quan văn vào các chức thông lĩnh trong quân đội;
- Tăng lương bổng cho quan võ và binh lính;
- Mua đại bác kiểu mới của Tây;
- Quân đội tăng cường luyện tập bắn súng;

- Tổ chức tuyển quân phải được tiến hành chu đáo ở các địa phương để tránh tình trạng hụt quân số (*Tuân phê điều trần túc binh dụ tài cường ư nội trị các khoản 遵批條陳足兵裕財彊於內治各款*, Q.14, 25b).

- Khi giặc Pháp nổ súng tấn công vào Sơn Trà Đà Nẵng năm 1858, Phạm Phú Thứ viết sớ xin vua cho phép các quan đang làm việc tại triều là người Quảng Nam về quê tham gia chống giặc.

Về ngoại giao, trong thời gian Phạm Phú Thứ làm Tổng đốc Hải Yên kiêm Tổng lí Thương chính đại thần, ông đã thiết lập quan hệ giao thương với phía Pháp và nhờ Lãnh sự Pháp dạy cho phía ta về nghiệp vụ thương mại. Ông đặt quan hệ ngoại giao với các nước Nam Á, trong đó có Thái Lan (*Trần tấu thủ bị giao thiệp yếu khoản 陳奏守備交涉要款*, Q.16, 1a).

Ngoài ra, Phạm Phú Thứ cũng chủ trương lợi dụng sự cạnh tranh và “môi thù truyền kiếp” giữa Anh và Pháp để mà liên kết với Anh, xúi giục, mượn tay họ chống Pháp, hoặc tìm những người Pháp không phục chủ trương của Tây soái để li gián (1881) (*Phúc tấu trí Hương Cảng Lãnh sự dữ Anh giao hảo 覆奏置香港領事與英交好*, Q.17, 10a), v.v.. Tư tưởng này cũng gần giống với tư tưởng của Nguyễn Trường Tộ trong việc khoét sâu mâu thuẫn của đối phương để làm lợi cho ta.

Trên đây là một số điểm chính trong giá trị học thuật về mặt tư tưởng của *Giá Viên toàn tập*. Trong phạm vi một luận văn cao học, chúng tôi không có tham vọng đi sâu vào các vấn đề như “Giá trị tư tưởng của *Giá Viên toàn tập*” hoặc là “Nghiên cứu

tư tưởng Phạm Phú Thứ qua *Giá Viên toàn tập*” một cách thật kĩ lưỡng, thật chi tiết, thật toàn diện.

Tiểu kết. *Giá Viên toàn tập* là một tổng tập gồm hơn 1600 trang, là một kho tư liệu đồ sộ, với nội dung vô cùng phong phú, đầy ắp giá trị học thuật. *Giá Viên toàn tập* đóng góp rất nhiều về mặt sử liệu, không chỉ là sử liệu về bản thân tác giả mà còn là sử liệu về triều Tự Đức và thế giới đương thời. *Giá Viên toàn tập* có giá trị lớn về mặt văn học, nhất là phần thơ đi sứ phương Tây. Về mặt tư tưởng, sự đóng góp của *Giá Viên toàn tập* có thể nói là không nhỏ. Nó đã làm rất phong phú thêm tiến trình phát triển lịch sử tư tưởng VN.

KẾT LUẬN

1. Phạm Phú Thứ là một người con ưu tú của Quảng Nam, là một Nho sĩ xuất sắc của thời đại, là một đại thần huân công của triều Nguyễn. Lúc còn nhỏ, ông là người thông minh hiếu học, kiến văn uyên bác, đỗ đạt đại khoa; khi làm quan, ông là người chính trực khảng khái, hộ quốc tị dân, ra Bắc vào Nam, đi Đông sang Tây.

2. Phạm Phú Thứ để lại cho đời một khối lượng sáng tác đồ sộ, phong phú về nội dung, đa dạng về thể tài. Tổng cộng có ít nhất 12 biệt tập, 17 hợp tập (với các tác giả khác), 4 bộ sách khoa học kĩ thuật phương Tây (giới thiệu, xuất bản), song có một số tập nay chỉ thấy tên không thấy sách hoặc sách không trọn vẹn. Khối lượng trước tác của Phạm Phú Thứ đồ sộ, nhưng hiện nay vẫn chưa được sưu tầm, khai thác, tìm hiểu, nghiên cứu nhiều. Chỉ có cuốn *Tây hành nhật kí* (Nhật kí đi Tây) được biên dịch và giới thiệu hoàn chỉnh bởi hai nhóm tác giả Tô Nam - Văn Vinh ở miền Nam (1961) và Quang Uyển (1964) ở miền Bắc. Trong đó *Giá Viên toàn tập* là bộ tổng hợp tương đối đầy đủ nhất các trước tác của ông mà cũng chưa được ai quan tâm nghiên cứu.

3. *Giá Viên toàn tập*, kí hiệu VHv.8/1-4, gồm 26 quyển, 804 tờ (không kể tờ bìa), 1608 trang, mỗi trang 9 dòng, mỗi dòng 19 chữ, khổ 25 x 17 cm, tổng cộng 319.259 chữ, chia làm 26 quyển. Có thể văn bản này lúc đầu vốn được chia thành 12 tập, về sau các nhà quản lí thư viện đã gộp cơ học lại thành 4 cuốn như hiện nay. Văn bản được khắc in vào đầu thế kỉ XX với đầy đủ cả thơ văn và các thể loại, có lời bình, tựa, bạt của những nhân vật quan trọng trong triều Tự Đức và quan nhân Trung Hoa lúc bấy giờ, do Án sát sứ tỉnh Quảng Nam Tiểu Cao Nguyễn Văn Mai và Án sát sứ tỉnh Quảng Trị Doãn Tân Trương Trọng Hữu kiểm tập, con cháu dẫu rể và người thân quen của cụ kiểm khắc. Văn bản được khắc bằng thể chữ Khải chân phương, thông thường, đều đặn có xen lẫn một số chữ dị thể và nét chữ không đều ở một số trang trên giấy tốt có kẻ khung. Văn bản tuân theo qui chuẩn của văn bản học Hán Nôm, có lời khiêm xưng, viết dài viết cách và kí húy 6 chữ từ đời Tự Đức đến đời Thành Thái gồm “時 thời”, “洪 hồng”, “任 nhậm”, “宗 tôn”, “皓 hạo”, “花 hoa”. Nội dung giá trị học thuật của văn bản vô cùng phong phú đa dạng từ giá trị sử liệu về bản thân tác giả, tình hình xã hội triều Tự Đức và thế giới đương thời cho đến những giá trị học thuật về mặt văn học cũng như tư tưởng.

4. Toàn bộ văn bản *Giá Viên toàn tập* của Phạm Phú Thứ còn nhiều vấn đề chờ chúng ta tiếp tục và đi sâu khai thác, tìm hiểu và nghiên cứu.

Nghiên cứu về mặt ngôn ngữ học:

- Thống kê, phân loại đơn vị chữ trong toàn bộ trước tác;

- Thống kê các cách đọc khác nhau của chữ;
- Nghiên cứu các nhóm vần;
- Chữ hủ;
- Nghiên cứu lớp từ mới, từ phiên âm, cú pháp, v.v..

Nghiên cứu về mặt văn học:

- Tư liệu văn học sử;
- Thi pháp học;
- Giá trị nội dung và nghệ thuật, v.v.

Nghiên cứu về mặt tư tưởng:

- Tư tưởng chính trị - kinh tế - xã hội;
- Tư tưởng khoa học - giáo dục - văn hóa;
- Tư tưởng quân sự - ngoại giao, v.v..

Tóm lại, *Giá Viên toàn tập* của Phạm Phú Thứ là đóng góp lớn cho dân tộc nói chung và nền học thuật nói riêng. Nghiên cứu giá trị của tác phẩm này là công việc quan trọng nhằm làm giàu tinh hoa của đất nước.